

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-03-2025

V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông Nguyễn Hồng Sơn;
 - + Ông Nguyễn Văn Thông.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2024, về việc: "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích T, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn Ngọc T, xã T, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm: 1982; địa chỉ: Khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bích T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Đăng Đ tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 10/7/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thông cảm cho nhau, vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Đ.

* Về con chung: Vợ chồng chúng tôi không có con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đăng Đ trình bày:* Tôi thống nhất với phần trình bày của chị T về quan hệ con nhân, con chung và tài sản chung. Tôi thừa nhận giữa hai bên bất đồng quan điểm sống do chênh lệch về tuổi tác. Mỗi khi xảy ra cãi vã, chị T lại bỏ nhà đi về nhà cha mẹ sinh sống, đã nhiều lần tôi phải đi tìm chị T về nhưng lần này tôi không đi tìm chị T và không liên lạc nên chị T gửi đơn ly hôn với tôi. Mặc dù chị T nhiều lần có lời lẽ xúc phạm tôi nhưng tôi vẫn bỏ qua. Nay tôi xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, tôi mong muốn hai bên đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không thể tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải; bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị Trần Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Đ; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Bích T và anh Nguyễn Đăng Đ tranh chấp ly hôn. Hiện nay, anh Đ có hộ khẩu thường trú tại phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Bích T và anh Nguyễn Đăng Đ kết hôn vào ngày 10/07/2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân của hai người là hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh Đ thì thấy: Theo chị T trình bày, trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Tuy nhiên, anh Đ cho rằng mâu thuẫn giữa hai người chưa đến mức trầm trọng, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không mong muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, mặc dù Tòa án đã đề nghị chị T có mặt để tiến hành hòa giải theo đề nghị của anh Đ nhưng chị T từ chối, không mong muốn hoà giải và kiên quyết ly hôn. Điều này cho thấy, chị T không có mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặt khác, hai người đã sống ly thân đến nay đã hơn 9 tháng và không có liên lạc với nhau cũng đủ cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Đ.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng chị T, anh Đ không có con chung.

[2.3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích T về việc "Ly hôn" đối với anh Nguyễn Đăng Đ.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trần Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Đăng Đ.

- Về án phí: Án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị Bích T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001683, ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ án phí DS-ST.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31-3-2025). Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Phú, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường An Phú, TP Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bích Ân